TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐVDS- HNGĐ	*Kim Động, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2017/TLVDS - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn giữa:

Anh Lưu Đình H - sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1983.

Đều HKTT: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Đình H và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của những người yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh H và chị N thỏa thuận giao con chung là cháu Lưu Nguyễn Hà L; sinh ngày 29/4/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị N có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng cho anh H để nuôi dưỡng cháu L với số tiền là 700.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu L đến tuổi thành niên. Chị N được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, anh H không được ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh H và chị N tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí: Anh H và chị N thỏa thuận để anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí đối với việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007190 ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 21 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện
- UBND xã H.
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng